

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Phiên họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Tên dự án: Đầu tư khai thác mỏ cát san lấp trên sông Hậu (nhánh trái), đoạn từ thị trấn Trà Ôn, xã Lục Sĩ Thành và Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 2764/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thời gian họp: 08 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Địa chỉ nơi họp: Phòng họp Sở Tài nguyên và Môi trường Vĩnh Long, Số 42B, Phạm Thái Bường, phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**1. Thành phần tham dự phiên họp hội đồng thẩm định:**

**1.1. Hội đồng thẩm định**

- Thành viên hội đồng có mặt: 10/12.

- Thành viên hội đồng vắng mặt: 02/12 (Ông Trần Nhật Thanh – Giám đốc Sở Công thương do bận công tác nước ngoài; Ông Nguyễn Văn Trọng – Phó Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn do bận họp Hội đồng nhân dân huyện), có gửi bản nhận xét.

**1.2. Chủ dự án: Công ty Cổ phần xây dựng và Lắp máy Trung Nam.**

Ông Vũ Đức Tiến – Phó Giám đốc (có Giấy ủy quyền số 411/023/GUQ/TNE&C ngày 08/12/2023 kèm theo).

**1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty Cổ phần tư vấn Tài nguyên môi trường Tấn Lộc.**

- Ông Trần Hải Đăng – Nhân viên.

- Ông Tiên Đức Huy – Nhân viên.

**1.4. Đại biểu tham dự:**

- Ông Phạm Minh Chiến – Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bà Văn Thị Mỹ Trang – Phó Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công thương.

- Ông Nguyễn Trung Định – Trưởng phòng Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ông Cao Văn Diễm – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Ôn.

- Ông Đặng Kha Linh – Phó Chủ tịch UBND thị trấn Trà Ôn.

- Ông Lý Minh Chiến – Chủ tịch UBND xã Thiện Mỹ.

- Ông Huỳnh Văn Thắng – Chủ tịch UBND xã Lục Sĩ Thành.

- Ông Lý Minh Hoàng - Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Ông Huỳnh Vĩnh Phú - Chi cục Bảo vệ môi trường.

## 2. Nội dung và diễn biến phiên họp:

2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng) điều hành phiên họp.

2.2. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Ông Tiên Đức Huy - đơn vị tư vấn đại diện chủ dự án trình bày tóm tắt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư khai thác mỏ cát san lấp trên sông Hậu (nhánh trái), đoạn từ thị trấn Trà Ôn, xã Lục Sĩ Thành và Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long”.

- Tên dự án: Dự án Đầu tư khai thác mỏ cát san lấp trên sông Hậu (nhánh trái), đoạn từ thị trấn Trà Ôn, xã Lục Sĩ Thành và Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Vị trí triển khai dự án: xã Thiện Mỹ và xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Quy mô dự án: công suất khai thác 758.861 m<sup>3</sup>/năm. Tổng diện tích xin khai thác là 21,6645ha.

- Loại hình dự án: khai thác cát sông.

- Nhu cầu sử dụng nước: khoảng 1,12 m<sup>3</sup>/ngày.

- Tổng vốn đầu tư: 21.107.096.946 đồng.

- Tác động đến môi trường:

Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện khai thác, phương tiện giao thông; nước thải, rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải nguy hại; sự cố chìm xà lan, đứt cáp treo gàu, tai nạn giao thông;....

- Phương án xử lý ô nhiễm, phòng ngừa sự cố:

Giai đoạn vận hành: Bố trí két nước thải trên mỗi xà lan để chứa nước thải phát sinh và thuê đơn vị chức năng đến hút và vận chuyển xử lý; bố trí giỏ rác để thu gom rác thải sinh hoạt; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, phương tiện, thiết bị khai thác; thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo quy định,....

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án và đơn vị tư vấn về nội dung của dự án và nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường:

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng

\* Ông Trần Hoài Hiệp: trình bày ý kiến của ủy viên phản biện (Có bản nhận xét kèm theo)

- Bổ sung các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án (trang số 4 của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường:

+ Công văn số 2173/UBND-NC ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tăng cường quản lý nhà nước và phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.

+ Thông báo số 50/TB-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long giải quyết một số vấn đề liên quan đến tình hình khai thác cát sông.

+ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh.

+ Công văn số 971/UBND-KTNV ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

+ Công văn số 8797/BTNMT-KSVN ngày 16/10/2023 của Bộ TN&MT về việc tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông.

- Tại nội dung (4) Tác động đến đường bờ (trang số 91 của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường:

+ Khu vực dự án ven phía bờ thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, **dân cư khoảng 38 nhà dân** tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70. **Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở**, cặp bờ sông có thảm lục bình và cây bần mọc đan xen.

+ Khu vực dự án ven phía bờ thuộc ấp An Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, dân cư thưa thớt, **dân cư khoảng 39 nhà dân** tập trung chủ yếu dọc theo đường Đal ven sông. **Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở**, cặp bờ sông có thảm lục bình và cây bần mọc đan xen.

+ Tuy nhiên, nếu trong quá trình khai thác không tuân thủ theo quy trình khai thác, khai thác không đúng phạm vi và công suất khai thác.....sẽ góp phần gây xói lở bờ sông.

Đề nghị cần có các hình ảnh hiện trạng 02 bên bờ sông kèm theo nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.

- Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án (trang số 119) của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường có nêu:

+ Công tác Đo vẽ bản đồ địa hình và mặt cắt hiện trạng định kỳ (tần suất quan trắc, giám sát): 06 tháng/lần thuộc nhóm công việc Giám sát địa hình đáy sông, giám sát đường bờ.

Do đặc điểm hiện trạng 2 bên đường bờ như đã nêu ở phần trên (Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở). Đề nghị cơ quan thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường nghiên cứu nâng tần suất quan trắc, giám sát đường bờ lên có thể là 02 tháng/lần; đề kịp thời phát hiện ngay hiện tượng sạt lở của 2 bên đường bờ (nếu có xảy ra trong thời gian khai thác cát) có giải pháp khắc phục kịp thời, hữu hiệu nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản cho 77 hộ dân đang sinh sống 02 bên bờ sông.

- Đề nghị cần rà soát lại chính xác mục tiêu đầu tư của Dự án, vì: hiện nay theo số liệu tính toán sơ bộ khối lượng cát san lấp của tỉnh Vĩnh Long ưu tiên cho dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (có thể chưa đáp ứng đủ nếu trường hợp chất lượng cát san lấp sau khi đánh giá chất lượng không đạt theo yêu cầu thiết kế). Nếu mục tiêu của dự án cung cấp cát san lấp mặt bằng cho các công trình san lấp trong tỉnh và trong khu vực thì sẽ ảnh hưởng đến khối lượng cát san lấp cho Dự án thành phần Cần Thơ – Hậu Giang và Hậu Giang – Cà Mau, thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

\* Tham vấn cộng đồng:

a) Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án; họp ngày 22/11/2023 do UBND xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn chủ trì:

- Trích Biên bản cuộc họp: Ông Lý Minh Chiến – Chủ tịch UBND xã Thiện Mỹ: Qua 05 ý kiến riêng và 33 ý kiến chung của tập thể **hộ dân không đồng ý** cho dự án “đầu tư khai thác khoáng sản cát trên lòng sông Hậu (nhánh trái) thuộc xã Thiện Mỹ và xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long” thực hiện. Lý do: **sẽ gây sạt lở bờ sông trong lúc khai thác hoặc sau khi khai thác vài năm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân không còn chỗ ở, thiệt hại về tài sản; sự cố còn có thể ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng nếu sạt lở tại kho phân bón thuốc Bảo vệ thực vật Hiệp Hòa và xì gas tại nhà máy nước đá 300 Tâm Vu. Do đó, Ủy ban nhân dân xã kiến nghị về trên nên có phương án tối ưu để đảm bảo quyền lợi cho nhân dân và được nhân dân đồng thuận cao thì mới thực hiện dự án.**

b) Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án; họp ngày 30/11/2023 do UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn chủ trì:

- Trích Biên bản cuộc họp:

+ Anh Trần Văn Lâm: Tôi không đồng ý vì khai thác tài nguyên thiên nhiên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của nhân dân. Đề nghị nếu không được sự đồng ý của các hộ dân thì có dừng dự án lại hay không? Nếu dự án ảnh hưởng đến lợi ích của người dân thì có dừng lại hay không?

+ Đỗ Văn Nết; Nguyễn Ngọc Thương; Hồ Văn Suol; Nguyễn Thị Há: Tôi không đồng ý vì ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân.

+ Nguyễn Văn Thành; Nguyễn Văn Cầu; Nguyễn Thị Sáu: Tôi không đồng ý vì sẽ gây sạt lở.

+ Nguyễn Ngọc Thương bổ sung ý kiến: **khu vực dự án là khu vực sạt lở, vậy tại sao lại tiếp tục lựa chọn vị trí này tiếp tục khai thác?**

+ Nguyễn Văn Dung: Nhà nước nên xem xét lợi ích của người dân để xem xét có thực hiện dự án không? Nếu như sạt lở ai chịu trách nhiệm bồi thường? Tuy dự án phục vụ cao tốc, nhưng Nhà nước cũng phải xem xét đến lợi ích của người dân.

+ Ông Huỳnh Văn Thắng – Chủ tịch UBND xã Lục Sĩ Thành: “*Nêu sơ lược về các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đã được phê duyệt. Theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020, UBND xã tổ chức cuộc họp tham vấn ý kiến cộng đồng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án. Qua rà soát 39 hộ chịu ảnh hưởng và đã mời tất cả bà con tham gia cuộc họp. Trong cuộc họp này, UBND xã ghi nhận tất cả ý kiến của bà con cô bác. UBND xã báo cáo với bà con thẩm quyền thực hiện dự án không thuộc UBND xã, UBND huyện mà là của UBND tỉnh trở lên. Sau cuộc họp này, UBND xã sẽ có báo cáo đến cơ quan thẩm quyền cấp trên và sẽ thông báo đến bà con các thông tin liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án”.*

Qua nội dung trích 02 Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư; cá nhân chịu trách nhiệm tác động trực tiếp bởi dự án. Đề nghị Hội đồng thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường lưu ý đến các ý kiến của các hộ dân bị tác động của vùng dự án để có các giải pháp từ sớm, từ xa, hữu hiệu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hiện tượng sạt lở bờ sông (nếu có) gây ảnh hưởng lớn đến tính mạng và cuộc sống của người dân đang sinh sống bên 02 đường bờ.

**\* Bà Huỳnh Thị Hà Thủy:** trình bày ý kiến của ủy viên phản biện. (Có bản nhận xét kèm theo)

Mục 5. Tóm tắt nội dung của Báo cáo ĐTM (trang 14 - 24): đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

### **Chương 1:**

- Bảng 7: Tọa độ các điểm góc: đề nghị xem lại nguồn dữ liệu (theo báo cáo thăm dò được duyệt hay tài liệu nào,...).

- Hình 2. Đề nghị nêu rõ độ dài, độ rộng phạm vi khai thác.

- Trang 13. Đề nghị xem lại loại hình khai thác cát sông có gọi là lộ thiên không?

- Bảng 8: bảng tính chiều dày cát trung bình theo khối tính trữ lượng: đề nghị rà soát các thông tin về độ dày cát phải phù hợp với các lỗ khoan trên các bản đồ khu vực khai thác; Bổ sung thêm độ dày tầng phủ trên chiều dày lớp cát (nếu có); xem lại nguồn số liệu.

- Bảng 9. Xem lại nguồn số liệu.

- Tuổi thọ mỏ, công suất khai thác: tính toán không phù hợp, đề nghị nêu rõ cơ sở tính toán tuổi thọ mỏ và công suất khai thác.

- Phương tiện khai thác: nêu cơ sở chọn số lượng, loại phương tiện; cần nêu rõ dung tích gàu của gàu xúc, công suất khai thác của tàu hút, thông tin về sà lan, tàu hút,...; đặc biệt là phải nêu được sản lượng khai thác/ngày. Đề nghị mỗi phương tiện khai thác gắn thiết bị định vị GPS.

- Trình tự khai thác (trang 39): đề nghị xem lại các nội dung cam kết có thực hiện được không như: “quan trắc sự biến động của đường bờ”; “định kỳ đo vẽ địa hình đáy sông” là bao lâu đo vẽ,... Bổ sung nội dung “không khai thác tập trung các phương tiện cùng một vị trí trong khu vực khai thác”.

### **Chương 2**

- Bổ sung hiện trạng đường bờ xã Lục Sĩ Thành, Thiện Mỹ: tại khu vực dự án cần nêu rõ 2 bên bờ đang bồi hay lở,...

- Địa hình khu vực thực hiện dự án và đặc điểm đáy sông: đề nghị bổ sung nguồn số liệu.

- Thủy văn (trang 56 - 57): đề nghị bổ sung thủy văn tại khu vực dự án (nhánh trái sông Hậu).

- Bảng 26 nhận xét kết quả thử nghiệm chất lượng nước mặt: cần xem lại nhận xét và mức của QCVN 08:2023/BTNMT.

### **Chương 3**

- Xem lại đánh giá mô hình mô phỏng lan truyền bùn cát lơ lửng giai đoạn thi công: có đủ cơ sở đánh giá không? Có cần thiết không? (trang 80 - 82).

- Xem lại nghiên cứu sự biến đổi vận tốc tại các điểm nằm trên mặt cắt trong phạm vi khoảng 250m – 500m,...: có đủ cơ sở đánh giá không? Có cần thiết không? (trang 85 - 90).

- Tác động đến địa hình lòng sông và tác động đến đường bờ (trang 90 - 91): xem lại cơ sở đánh giá vấn đề này có đủ cơ sở không? Có cần thiết không?



- Vấn đề quan trọng là Chủ dự án phải khảo sát hiện trạng đường bờ và địa hình đáy sông bồi hay lở; việc triển khai quy trình khai thác như thế nào để không tác động đến bờ sông? Không gây sạt lở (cụ thể bao nhiêu phương tiện khai thác, 1 lần xúc cát bao nhiêu m<sup>3</sup> cát/phương tiện, sản lượng khai thác/ngày, cách thức khai thác,...).

#### **Chương 4. Phương án cải tạo và phục hồi môi trường**

Đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

#### **Chương 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Điều chỉnh cho phù hợp với các góp ý của Chương 1, Chương 3.

#### **Chương 6. Kết quả tham vấn**

Đề nghị chủ dự án xem lại, vì các ý kiến cộng đồng không đồng tình về việc khai thác này.

\* **Ông Đào Anh Xuân Nhựt:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Theo đề xuất trong báo cáo, dự án sử dụng xáng hút để khai thác nhưng chưa làm rõ công suất khai thác; phương tiện này rất khó theo dõi, giám sát; do đó, đề nghị Chủ dự án chuyển đổi phương tiện sang xáng cạp, tính toán dung tích gàu xúc và số lượng phương tiện phù hợp.

- Cần làm rõ lớp phủ bề mặt mỏ cát, từ đó có phương án khai thác và bóc dỡ lớp phủ phù hợp, khả thi.

- Chủ dự án tính toán lại công suất khai thác/ngày, tuổi thọ mỏ cho phù hợp; đảm bảo an toàn đường bờ trong quá trình khai thác.

- Chủ dự án cần mô tả rõ hiện trạng đường bờ khu vực khai thác (đường bờ bồi, đường bờ có dấu hiệu sạt lở,...); làm cơ sở để lựa chọn phương án khai thác phù hợp.

- Thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ đối với việc khai thác các mỏ khoáng sản phục vụ dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, đây là nhiệm vụ chính trị của địa phương, do đó, đề nghị Chủ dự án khi triển khai dự án phải đảm bảo công suất khai thác, phương tiện khai thác, thời gian khai thác,...đảm bảo không gây sạt lở bờ sông trong quá trình khai thác, ảnh hưởng đến môi trường và dân cư xung quanh khu vực dự án.

\* **Ông Nguyễn Văn Tuấn:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công).

- Đề nghị Chủ dự án nêu rõ độ sâu hiện trạng khu vực dự án và độ sâu dự kiến khai thác. Cần làm rõ sau khi khai thác có đảm bảo về độ sâu theo quy hoạch được duyệt không?

- Đề nghị xem lại nhận định “phương án khai thác lộ thiên”, vì đây mỏ cát chìm trong nước.

- Về công suất khai thác: theo đề xuất trong báo cáo là 758.861m<sup>3</sup>/năm, như vậy là trong 01 năm khai thác hết trữ lượng mỏ; cần xem lại có phù hợp không? Có đảm bảo an toàn đường bờ khi khai thác với công suất lớn như đề xuất.

- Về phương tiện khai thác: cần lưu ý, khi sử dụng xáng hút sẽ làm đục nước sông nhiều hơn khi khai thác bằng xáng gạt, khó theo dõi, quản lý; đồng thời, nước đục là ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt và hoạt động nuôi trồng thủy sản của người dân xung quanh khu vực dự án. Do đó, đề nghị sử dụng phương tiện khai thác là xáng gạt.

- Theo báo cáo: khoảng cách xa bờ là 100m, tuy nhiên, để đảm bảo an toàn đường bờ, đề nghị Chủ dự án rà soát, nghiên cứu, có thể tăng thêm khoảng cách xa bờ mỗi bên 50m (khoảng cách xa bờ khoảng 150m).

- Chủ dự án cần có khảo sát đường bờ hiện trạng, để đánh giá mức độ tác động khi khai thác. Đồng thời, làm rõ việc giám sát đường bờ trong quá trình khai thác.

- Đề nghị nêu rõ hơn việc giám sát chất lượng nước tại vị trí khai thác khi tiến hành khai thác.

- Trang 29: Đề nghị xem lại nội dung “Phía Đông Bắc và Đông Nam tiếp giáp với bờ thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, dân cư khoảng 38 nhà dân tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70 (đã được tham vấn ý kiến thống nhất cho khai thác cát sông – Đính kèm biên bản họp kèm chữ ký tại Phụ lục báo cáo)”, vì tất cả người dân được tham vấn không đồng tình triển khai dự án, do sợ sạt lở bờ sông.

- Đề nghị Chủ dự án thực hiện các thủ tục về thuê mặt nước theo quy định.

- Dự án này phục vụ cho dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc – Nam theo Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ; đề nghị Chủ dự án thực hiện nghiêm các cam kết về an toàn đường bờ, ...trong quá trình khai thác, đảm bảo không gây sạt lở, ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt, đời sống của dân cư xung quanh.

\* **Ông Dương Bình Hân:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Một số hình ảnh mờ, không thể hiện được chi tiết nội dung (Hình 3, 4, 5, 10...). Đề nghị in màu để có chất lượng tốt hơn.

- Trang 32, 33 Báo cáo ĐTM dự án có ghi sử dụng 02 tàu hút và 01 xáng gạt để khai thác sản lượng 758.861 m<sup>3</sup>/năm. Đề nghị làm rõ công suất, sản lượng của từng phương tiện là bao nhiêu? Cơ sở khoa học, công thức tính toán công suất, sản lượng khai thác của từng phương tiện?

- Quy định tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư: Khoản 5 Điều 33 của Luật BVMT 2020: “5. Kết quả tham vấn là thông tin quan trọng để chủ dự án đầu tư nghiên cứu đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả tham vấn phải được tiếp thu, thể hiện đầy đủ, trung thực các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn, đối tượng quan tâm đến dự án đầu tư (nếu có). Trường hợp ý kiến, kiến nghị không được tiếp thu, chủ dự án đầu tư phải giải trình đầy đủ, rõ ràng. Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường” và điểm i khoản 4 Điều 26 của Chính phủ “i) Chủ dự án có trách nhiệm tổng hợp trung thực, thể hiện đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn; tiếp thu, giải trình kết quả tham vấn và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong

báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Luật đã quy định đây là trách nhiệm của chủ dự án đầu tư trong việc thực hiện tham vấn.

- Theo Biên bản tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án thì hầu như 100% người dân không đồng tình. Từ cơ sở trên có thể thấy cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án lo ngại sạt lở nên không đồng tình việc thực hiện thăm dò, khai thác, nguy cơ cao không khai thác được là rất cao. Tuy nhiên, vì đây là nhiệm vụ của Chính phủ giao, tình không thể không hoàn thành. Trước mắt, thống nhất tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh thủ tục cấp phép trước 31/12/2023 theo yêu cầu Trung ương. Các vấn đề còn lại sẽ giải quyết sau.

**\* Ông Lữ Văn Phước Lượng:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất, theo quy định tên của dự án đồng bộ với Giấy phép thăm dò số 2282/GP-UBND ngày 09/10/2023 và Quyết định phê duyệt trữ lượng số 2543/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh.

- Biên bản tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án kèm theo cho thấy 100% người dân không đồng tình do lo ngại sạt lở. Theo quy định của pháp luật hiện hành đây là trách nhiệm của chủ dự án đầu tư trong việc “tiếp thu, giải trình kết quả tham vấn và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Đề nghị Chủ dự án nghiêm túc thực hiện.

- Đề nghị Chủ dự án chủ động phối hợp với địa phương (UBND huyện Trà Ôn, UBND xã Lục Sĩ Thành và UBND xã Thiện Mỹ) để được tiếp tục hỗ trợ các vấn đề liên quan đến tình hình an ninh trật tự, người dân khu vực dự án.

- Do đây là nhiệm vụ của Trung ương giao, không thể không hoàn thành. Bản thân nhận thấy, trước mắt cần tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh thủ tục cấp phép theo quy định. Các vấn đề liên quan đến cộng đồng dân cư, tình hình an ninh trật tự khu vực dự sẽ tiếp tục tháo gỡ trong thời gian tới.

**\* Bà Đinh Thị Diễm Tuyết – Thư ký đọc bản nhận xét của Ông Trần Nhật Thanh** (Có bản nhận xét kèm theo)

- Mục 5.2 Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường (trang 16): Đề nghị bố trí sơ đồ (Hình 1) để thể hiện được nội dung khi thực hiện dự án có khả năng ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường xung quanh. Đồng thời thuyết minh giải thích sơ đồ để làm rõ các yếu tố bị ảnh hưởng bởi hoạt động của dự án.

- Bảng 3 (trang 17, 18): nêu nước thải sinh hoạt lưu lượng trung bình là 0,56 m<sup>3</sup>/ngày (trang 17) và chất thải sinh hoạt phát sinh là khoảng 8,8 kg/ ngày (trang 18), đề nghị bổ sung cụ thể số lượng công nhân viên.

- Bảng 3 (trang 17) nêu lượng nước thải sinh hoạt lưu lượng trung bình là 0,56 m<sup>3</sup>/ngày, trong khi lượng nước cấp sinh hoạt nêu ở trang 36 là 11 nhân viên x 80 lít = 880 lít. Đề nghị rà soát lại số liệu và thống nhất đơn vị đo.

- Xác định chất thải nguy hại: Bảng 3 (trang 18) và đoạn đầu, trang 35 chưa thống nhất, đề nghị rà soát lại loại chất thải nguy hại phát sinh.



- Mục d) Nhu cầu sử dụng điện, hóa chất (trang 36)

+ Đề nghị nêu cụ thể các sinh hoạt, hoạt động trong dự án cần sử dụng điện, nên có bảng liệt kê các thiết bị công suất, ước lượng tổng thời gian sử dụng cho các hoạt động của các thiết bị là bao nhiêu, từ đó ước tính tổng điện năng tiêu thụ.

+ Đề nghị xác định rõ dự án có sử dụng hóa chất hay không.

- Mục (a) Nước thải sinh hoạt của công nhân (trang 76), đề nghị bổ sung lượng nước thải của công nhân.

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ở Bảng 30 (trang 83): Đề nghị xác định lại các loại chất thải nguy hại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án.

- Đoạn đầu, trang 35 nêu “trên mỗi sáng cạp trang bị 01 thùng chứa nắp đậy... để chứa các loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính nhớt, acquy hỏng, bóng đèn hỏng...”: đề nghị thực hiện phân loại, lưu chứa, dán nhãn chất thải nguy hại và bố trí dụng cụ chứa phù hợp theo đúng quy định.

- Đề nghị bổ sung biện pháp phòng ngừa sự cố sạt lở bờ sông.

- Đề nghị làm rõ nội dung xây dựng hệ thống phòng chống sự cố môi trường.

- Đề nghị chủ dự án và đơn vị tư vấn đánh giá và báo cáo khách quan về khả năng và các yếu tố có thể bị ảnh hưởng khi dự án đi vào hoạt động, đánh giá mức độ và phạm vi ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của người dân quanh khu vực dự án khi xảy ra các tình huống sạt lở. Đồng thời đề xuất và thực hiện pháp tối ưu nhất để phòng chống ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình dự án đi vào hoạt động cũng như biện pháp xử lý, bồi hoàn khi để xảy ra các sự cố không mong muốn như sạt lở ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân xung quanh khu vực thực hiện dự án (vì qua báo cáo kết quả tham vấn lấy ý kiến cộng đồng thì đa số ý kiến người dân trong khu vực không đồng ý cho dự án đầu tư khai thác với lý do sợ sạt lở ảnh hưởng đến tài sản, đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực)

- Chủ dự án và đơn vị tư vấn cần lưu ý đối với các rủi ro và sự cố phát sinh, quá trình an toàn lao động trong thi công đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng điện, và vận hành máy phát điện, đề nghị bổ sung quy trình đảm bảo an toàn vận hành máy phát điện.

- Đề nghị thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan khi dự án đi vào hoạt động.

\* **Bà Đinh Thị Diễm Tuyết:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung các văn bản liên quan đến dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc – Nam, gồm:

+ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công);

+ Nghị quyết số 133/NQ-CP ngày 19/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho

Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công);

+ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

+ Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

- Các nội dung về tính tiền cấp quyền khai thác: Đề nghị bỏ vì phần tiền cấp quyền khai thác được tính toán sau khi được cấp phép khai thác, báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án không yêu cầu nội dung này.

- Đề nghị làm rõ có lớp phủ trên bề mặt khoáng sản cát tại khu vực dự án không? Đề nghị làm rõ độ dày tầng phủ (nếu có), độ dày cát và độ sâu lỗ khoan.

- Đề nghị tính toán công suất khai thác, tuổi thọ mỏ cho phù hợp, vì theo báo cáo, trữ lượng mỏ là  $758.861m^3$  khai thác trong 01 năm là quá lớn.

- Về phương tiện khai thác: Đề nghị nêu cơ sở lựa chọn phương tiện và số lượng phương tiện khai thác, bổ sung công suất của phương tiện khai thác.

- Vị trí dự án: Đề nghị bổ sung mô tả thêm các đối tượng xung quanh dự án.

- Mục tiêu của dự án: Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

- Hiện trạng vách bờ sông: Đề nghị mô tả cụ thể hơn hiện trạng 02 bên bờ khu vực dự án.

- Đề nghị bổ sung đánh giá chiều dài và vị trí đoạn đường bờ có khả năng có nguy cơ sạt lở cao.

- Chất thải nguy hại: Xem lại thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh cho phù hợp.

- Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn kết thúc khai thác: đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

- Về giám sát đường bờ: Đề nghị bổ sung nội dung về giám sát đường bờ và mô tả rõ việc thực hiện đóng cọc giám sát đường bờ (quy cách, số lượng cọc, loại cọc, khoảng cách giữa các cọc,...) cả 02 bên bờ xã Thiệu Mỹ và xã Lục Sỹ Thành.

- Chương 4 - Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: đề nghị làm rõ đường bờ có nguy cơ sạt lở cao khi khai thác, từ đó đề xuất phương án cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp và tính toán số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định hiện hành và phù hợp với phương án đề xuất.

- Chương 5: Chương trình quản lý môi trường: Điều chỉnh các nội dung theo các nội dung đã chỉnh sửa ở chương 1, 3, 4.

- Những đề nghị và lưu ý khác: Khai thác đúng thời gian, công suất khai thác, đảm bảo khoảng cách xa bờ.

**\* Ông Phan Thanh Hoàng:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Bổ sung mục tiêu dự án và hiện trạng khu vực khai thác.
- Bổ sung thêm độ dày tầng hiện trạng, chất lượng nước, chất lượng cát.
- Cần khai thác bằng xáng cạp để dễ quản lý.
- Xem lại tầm ảnh hưởng của việc khai thác cát ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản, sạt lở 02 bờ sông.
- Bổ sung: biện pháp phòng ngừa sạt lở, biện pháp vận động nhân dân, địa phương.
- Đề nghị tính toán lại chi phí phù hợp.
- Phải có cam kết cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư khi xảy ra sự cố (nếu có).

**\* Ông Nguyễn Minh Tâm:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Căn cứ pháp lý (tại trang 3): đề nghị bổ sung Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

- Tại trang 14, 26, 28, 72: đề nghị bỏ thân cát có ký hiệu NTSH.10 thành NTSH.7.

- Tại trang 15: hoạt động chính của dự án có ghi ... xuất bán cho khách hàng đến nơi vận chuyển => Đề nghị xem lại cụm từ này, do dự án cấp phép khai thác chỉ phục vụ cho công trình đường cao tốc.

- Tại trang 32: đoạn cuối ghi “phạm vi hoạt động của xáng cạp/xáng hút trên diện tích 0,3084 km” đề nghị chỉnh sửa thành 0,216645 km<sup>2</sup>.

- Về phương tiện (tại trang 15, 32) đề nghị bổ sung công suất khai thác của các phương tiện đưa vào khai thác (02 tàu hút và 01 xáng cạp) và làm rõ việc khai thác hết trữ lượng mỏ trong vòng 1 năm.

- Về nội dung cải tạo, phục hồi môi trường: khu vực mỏ có chiều dài khoảng 1.000m và khai thác toàn bộ trữ lượng trong vòng 1 năm thì ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, gây sạt lở bờ rất lớn. Đề nghị chủ đầu tư làm rõ vấn đề này hơn sau khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.

**\* Bà Bà Đinh Thị Diễm Tuyết – Thư ký đọc bản nhận xét của Ông Nguyễn Văn Trang** (Có bản nhận xét kèm theo)

- Danh mục các từ và các ký hiệu viết tắt: bổ sung từ viết tắt “ATLĐ”

- Trang 8: Dòng thứ 3 từ trên xuống thêm từ “án” trước cụm từ “tham dự họp thẩm định....”

- Trang 20: Nước thải sinh hoạt, các công trình biện pháp bảo vệ môi trường: được xử lý bằng bể tự hoại composite 3 ngăn dung tích 1m<sup>3</sup> thiết kế trên xà lan. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị chuyên môn định kỳ khoảng 3 tháng/lần đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại theo quy định. -> Đề nghị chỉnh lại: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ khoảng 3 tháng/lần đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Định kỳ 2 ngày/lần công nhân trên xáng cạp chở vào các thùng rác công cộng đúng quy định. -> Đề nghị chỉnh lại rác thải sinh hoạt thu

gom định kỳ 2 ngày/lần công nhân trên xáng cạp chở vào bờ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

- Trang 20, 21: Chất thải nguy hại “ định kỳ 6 tháng/lần đơn vị chuyên môn đến thu gom....Đề nghị chỉnh lại hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.

- Trang 23: Sự cố tràn dầu: kiểm tra định kỳ những bồn chứa nhiên liệu như dầu DO và nhớt -> chỉnh lại dầu DO và nhớt.

- Trang 29:

+ Đoạn “ Phía Đông Bắc và Đông Nam tiếp giáp với bờ Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, dân cư khoảng 38 hộ dân tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70 (đã được tham vấn ý kiến thống nhất cho khai thác cát sông). -> Đề nghị xem lại vì theo biên bản cuộc họp ngày 22/11/2023 kèm theo báo cáo 38 hộ dân dự họp, qua 5 ý kiến riêng và 33 ý kiến chung của tập thể hộ dân không đồng ý cho dự án “Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát trên lòng sông Hậu (nhánh trái) thuộc xã Thiện Mỹ và xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long” thực hiện. Lý do: sẽ gây sạt lở bờ sông trong lúc khai thác hoặc sau khi khai thác.....

+ Đoạn: “Phía Tây Nam tiếp giáp với bờ thuộc ấp An Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, dân cư thưa thớt, theo báo cáo có 38 hộ dân sinh sống dọc trên bờ sông”. -> Đề nghị chủ dự án làm rõ số hộ dân sinh sống cạp bờ sông chịu tác động bởi dự án, vì theo biên bản họp tham vấn cộng đồng ngày 30 tháng 11 năm 2023 có nêu, trong khu vực có 39 hộ dân chịu ảnh hưởng nhưng danh sách người tham dự 35 hộ dân và bỏ sung kết quả tham vấn.

- Trang 32: Công nghệ khai thác bằng 2 tàu hút và 01 xáng cạp. Trang 94 dòng thứ 13 từ trên xuống có nêu việc khai thác chỉ sử dụng 02 xáng cạp, 01 tàu hút. -> Đề nghị chỉnh lại cho thống nhất số xáng cạp và tàu hút.

- Trang 33: Dòng thứ 4 từ dưới lên “bể tử hoại” chỉnh lại “bể tự hoại”.

- Trang 34: Dòng thứ 1 từ dưới lên “...công nhân chở vào bờ rác công cộng theo đúng quy định” đề nghị chỉnh lại rác thải sinh hoạt định kỳ chở vào bờ và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Trang 39: Dòng thứ 8 từ dưới lên: “với địa hình thực tế mỏ cát san lấp trên sông Hậu (nhánh trái) thuộc các xã Lục Sĩ Thành, Tích Thiện...” -> Đề nghị chỉnh lại thuộc xã Lục Sĩ Thành và xã Thiện Mỹ....

- Trang 98: Dòng thứ 8 từ trên xuống “sông Tiền” đổi thành “sông Hậu”

- Trang 121: Thành phần tham dự họp tham vấn cộng đồng: Ông Thạch mắc Kara Thùy -> đề nghị chỉnh lại Ông Thạch Mắc Kara.

- Dự án đã được tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, Kết quả người dân đồng thuận không cao. Vì vậy, nếu dự án được cấp phép hoạt động:

+ Đề nghị Chủ dự án tiếp tục tăng cường phối hợp với địa phương tuyên truyền cho người dân biết về quy định của Nhà nước có liên quan đến dự án.

+ Trong quá trình hoạt động đề nghị Chủ dự án thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã cam kết như: khai thác đúng vị trí, thời gian khai thác, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, giám sát môi trường và các nội dung liên quan đến dự án. Đặc biệt khi khai thác nếu phát hiện



có sạt lở đất khu vực khai thác thì ngưng ngay hoạt động khai thác và báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan có chức năng tìm nguyên nhân và kịp thời giải quyết.

#### 2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự:

\* **Ông Nguyễn Trung Định:** đề nghị chủ dự án liên hệ phòng chuyên môn để lập thủ tục thuê diện tích đất mặt nước theo quy định.

\* **Ông Cao Văn Diễn:**

Dự án có tham vấn cộng đồng ở 02 xã Thiện Mỹ và xã Lục Sĩ Thành người dân không đồng thuận. Tuy nhiên, vì hoạt động khai thác cát này là phục vụ cho dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc – Nam, là nhiệm vụ chính trị của địa phương; do đó, địa phương sẽ tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân hiểu thêm về nhiệm vụ phải thực hiện và lợi ích khi tuyến cao tốc Bắc – Nam đi vào vận hành, để người dân đồng thuận.

\* **Ông Huỳnh Văn Thắng:**

- Chủ dự án có phối hợp với địa phương tổ chức tham vấn cộng đồng, trong khu vực dự án có khoảng 1000m thì có 39 hộ dân cấp sát khu vực dự án, nhưng người dân ở khu vực lân cận không có mời họp cũng cùng nhau đến họp tham vấn khoảng 60 người, do phía bờ xã Lục Sĩ Thành có hiện trạng là bờ đứng không có lòi hay bồi như phía xã Thiện Mỹ nên tất cả người dân đều không thống nhất cho dự án khai thác cát.

- Trong báo cáo không có cam kết đóng cọc giám sát đường bờ, do đó cần bổ sung biện pháp giám sát đóng cọc đường bờ.

- Dự án thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, nhằm phục vụ cho dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc – Nam, nên sau khi dự án được cấp phép thì địa phương cũng sẽ thông báo cho người dân được biết.

- Địa phương cũng sẽ vận động tuyên truyền cho người dân được biết việc khai thác cát này là phục vụ cho chính trị (phục vụ đường cao tốc), không khai thác cho việc kinh doanh như các dự án trước đây.

- Đề nghị lãnh đạo tỉnh cần quan tâm hỗ trợ địa phương để vận động tuyên truyền cho người dân.

\* **Ông Lý Minh Chiến**

Trước đây đã có mỏ cát của DTNH Lan Anh và DNTN Bùi Thường hoạt động khai thác cát. Tuy nhiên, thời gian khai thác lại không đúng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt, nên làm mất lòng tin trong nhân dân. Riêng đối với dự án này, khi dự án này được cấp phép để phục vụ cho dự án đường cao tốc (không phục vụ kinh doanh), vì vậy, trong quá trình khai thác cần có biện pháp để kiểm tra giám sát như mỗi phương tiện khai thác cần trang bị thiết bị định vị GPS, đóng cọc đường bờ, khai thác đúng thời gian như cam kết,... để người dân tin tưởng. Cấp phép cho dự án khai thác phục vụ vì lợi ích chung nhưng quyền lợi của người dân cũng cần phải được đảm bảo, do đó, đề nghị Chủ dự án nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành.

\* **Ông Đặng Kha Linh**

Khu vực khai thác ở xã Thiện Mỹ cũng giáp ranh với thị trấn Trà Ôn. Khi dự án hoạt động khai thác cát cần đảm bảo khoảng cách theo quy định để tránh ảnh hưởng người dân.

**\* Ông Nguyễn Văn Liệt:** trình bày ý kiến của ủy viên (Có bản nhận xét kèm theo)

- Chủ dự án cần xem lại phương tiện khai thác: không sử dụng xăng hút, chuyển sang sử dụng xăng cạp để dễ theo dõi, quản lý.

- Xem lại khu vực mỏ có lớp phủ không? Độ dày lớp phủ, phương án bóc dỡ lớp phủ khi khai thác. Lưu ý: không tập trung phương tiện khai thác và phương tiện bóc dỡ lớp phủ cùng thời điểm tại khu vực dự án.

- Tính toán lại công suất khai thác/1 ngày, đảm bảo an toàn đường bờ, không bị sạt lở; đảm bảo khoảng cách xa bờ theo quy hoạch được duyệt khi tiến hành khai thác.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng đường bờ, đề xuất phương án khai thác phù hợp (có thể lựa chọn khai thác khu vực ít dân cư trước, khu vực đông dân cư khai thác sau).

- Rà soát, tính toán tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp với dự án.

- Đây là nhiệm vụ chính trị, thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ phục vụ cho dự án cao tốc Bắc – Nam; do đó, đề nghị Chủ dự án nghiêm túc thực hiện theo các nội dung cam kết, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhưng phải đảm bảo an toàn về môi trường, không gây sạt lở trong quá trình khai thác.

- Về tham vấn cộng đồng: đa số người dân không đồng tình do sợ sạt lở khi khai thác, nội dung này đề nghị thường trực hội đồng rà soát với quy định hiện hành, trường hợp không được sự đồng thuận của đối tượng được tham vấn, thì dự án có được triển khai không?

**\* Bà Đinh Thị Diễm Tuyết (thư ký hội đồng):** báo cáo rà soát quy định hiện hành về tham vấn cộng đồng:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường “5. *Kết quả tham vấn là thông tin quan trọng để chủ dự án đầu tư nghiên cứu đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả tham vấn phải được tiếp thu, thể hiện đầy đủ, trung thực các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn, đối tượng quan tâm đến dự án đầu tư (nếu có). Trường hợp ý kiến, kiến nghị không được tiếp thu, chủ dự án đầu tư phải giải trình đầy đủ, rõ ràng. Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường*”.

Như vậy, không có quy định trường hợp không được sự đồng thuận của đối tượng được tham vấn, thì dự án không được triển khai; tuy nhiên, Chủ dự án phải có giải pháp giảm thiểu tác động phù hợp, khả thi khi triển khai dự án để không ảnh hưởng đến môi trường và dân cư xung quanh.

2.6. Ý kiến phản hồi của Chủ dự án: tiếp thu và chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của hội đồng.

### **3. Kết luận phiên họp**

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định:

**\* Nhận xét chung về những ưu điểm, mặt tích cực của báo cáo:**

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại dự án đã được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Cấu trúc và nội dung của báo cáo: cơ bản thực hiện theo Mẫu số 04 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**\* Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa, bổ sung**

- Danh mục các từ và các ký hiệu viết tắt: bổ sung từ viết tắt “ATLĐ”.
- Căn cứ pháp lý (tại trang 3): đề nghị bổ sung Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.
- Trang 8: Dòng thứ 3 từ trên xuống thêm từ “án” trước cụm từ “tham dự họp thẩm định....”.
- Bổ sung các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án (trang số 4 của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường:
  - + Công văn số 2173/UBND-NC ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tăng cường quản lý nhà nước và phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.
  - + Thông báo số 50/TB-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long giải quyết một số vấn đề liên quan đến tình hình khai thác cát sông.
  - + Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh.
  - + Công văn số 971/UBND-KTNV ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.
  - + Công văn số 8797/BTNMT-KSVN ngày 16/10/2023 của Bộ TN&MT về việc tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông.
  - + Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công);
  - + Nghị quyết số 133/NQ-CP ngày 19/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công);
  - + Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;
  - + Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất theo quy định tên của dự án đồng bộ với Giấy phép thăm dò số 2282/GP-UBND ngày 09/10/2023 và Quyết định phê duyệt trữ lượng số 2543/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh.

- Trang 13. Đề nghị xem lại loại hình khai thác cát sông có gọi là lộ thiên không?

- Tại trang 15: hoạt động chính của dự án có ghi ... xuất bán cho khách hàng đến nơi vận chuyển => Đề nghị xem lại cụm từ này, do dự án cấp phép khai thác chỉ phục vụ cho công trình đường cao tốc.

- Mục 5.2 Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường (trang 16): Đề nghị bố trí sơ đồ (Hình 1) để thể hiện được nội dung khi thực hiện dự án có khả năng ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường xung quanh. Đồng thời thuyết minh giải thích sơ đồ để làm rõ các yếu tố bị ảnh hưởng bởi hoạt động của dự án.

- Bảng 3 (trang 17, 18): nêu nước thải sinh hoạt lưu lượng trung bình là 0,56 m<sup>3</sup>/ngày (trang 17) và chất thải sinh hoạt phát sinh là khoảng 8,8 kg/ ngày (trang 18), đề nghị bổ sung cụ thể số lượng công nhân viên.

- Bảng 3 (trang 17) nêu lượng nước thải sinh hoạt lưu lượng trung bình là 0,56 m<sup>3</sup>/ngày, trong khi lượng nước cấp sinh hoạt nêu ở trang 36 là 11 nhân viên x 80 lít = 880 lít. Đề nghị rà soát lại số liệu và thống nhất đơn vị đo.

- Xác định chất thải nguy hại: Bảng 3 (trang 18) và đoạn đầu, trang 35 chưa thống nhất, đề nghị rà soát lại loại chất thải nguy hại phát sinh.

- Mục 5. Tóm tắt nội dung của Báo cáo ĐTM (trang 14 - 24): đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

### **Chương 1:**

- Một số hình ảnh mờ, không thể hiện được chi tiết nội dung (Hình 3, 4, 5, 10...). Đề nghị in màu để có chất lượng tốt hơn.

- Vị trí dự án: Đề nghị bổ sung mô tả thêm các đối tượng xung quanh dự án.

- Bảng 7: Tọa độ các điểm góc: đề nghị xem lại nguồn dữ liệu (theo báo cáo thăm dò được duyệt hay tài liệu nào,...).

- Đoạn “ Phía Đông Bắc và Đông Nam tiếp giáp với bờ Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, dân cư khoảng 38 hộ dân tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70 (đã được tham vấn ý kiến thống nhất cho khai thác cát sông). -> Đề nghị xem lại vì theo biên bản cuộc họp ngày 22/11/2023 kèm theo báo cáo 38 hộ dân dự họp, qua 5 ý kiến riêng và 33 ý kiến chung của tập thể hộ dân không đồng ý cho dự án “Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát trên lòng sông Hậu (nhánh trái) thuộc xã Thiện Mỹ và xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long” thực hiện. Lý do: sẽ gây sạt lở bờ sông trong lúc khai thác hoặc sau khi khai thác..... (trang 29)

- Đoạn: “Phía Tây Nam tiếp giáp với bờ thuộc ấp An Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, dân cư thưa thớt, theo báo cáo có 38 hộ dân sinh sống dọc trên bờ sông”. -> Đề nghị chủ dự án làm rõ số hộ dân sinh sống cặp bờ sông chịu tác động bởi dự án, vì theo biên bản họp tham vấn cộng đồng ngày 30 tháng 11 năm 2023 có nêu, trong khu vực có 39 hộ dân chịu ảnh hưởng nhưng danh sách người tham dự 35 hộ dân và bổ sung kết quả tham vấn. (trang 29)



- Đề nghị cần rà soát lại chính xác mục tiêu đầu tư của Dự án, vì: hiện nay theo số liệu tính toán sơ bộ khối lượng cát san lấp của tỉnh Vĩnh Long ưu tiên cho dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (có thể chưa đáp ứng đủ nếu trường hợp chất lượng cát san lấp sau khi đánh giá chất lượng không đạt theo yêu cầu thiết kế). Nếu mục tiêu của dự án cung cấp cát san lấp mặt bằng cho các công trình san lấp trong tỉnh và trong khu vực thì sẽ ảnh hưởng đến khối lượng cát san lấp cho Dự án thành phần Cần Thơ – Hậu Giang và Hậu Giang – Cà Mau, thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Tại trang 14, 26, 28, 72: đề nghị bỏ thân cát có ký hiệu NTSH.10 thành NTSH.7.

- Hình 2. Đề nghị nêu rõ độ dài, độ rộng phạm vi khai thác.

- Tại trang 32: đoạn cuối ghi “phạm vi hoạt động của xáng cạp/xáng hút trên diện tích 0,3084 km<sup>2</sup>” đề nghị chỉnh sửa thành 0,216645 km<sup>2</sup>.

- Bảng 8: bảng tính chiều dày cát trung bình theo khối tính trữ lượng: đề nghị rà soát các thông tin về độ dày cát phải phù hợp với các lỗ khoan trên các bản đồ khu vực khai thác; Bổ sung thêm độ dày tầng phủ trên chiều dày lớp cát (nếu có); xem lại nguồn số liệu.

- Bảng 9. Xem lại nguồn số liệu.

- Tuổi thọ mỏ, công suất khai thác: tính toán không phù hợp, đề nghị nêu rõ cơ sở tính toán tuổi thọ mỏ và công suất khai thác.

- Phương tiện khai thác: nêu cơ sở chọn số lượng, loại phương tiện; cần nêu rõ dung tích gàu của gàu xúc, công suất khai thác của tàu hút, thông tin về sà lan, tàu hút,...; đặc biệt là phải nêu được sản lượng khai thác/ngày. Đề nghị mỗi phương tiện khai thác gắn thiết bị định vị GPS. Cần khai thác bằng xáng cạp để dễ quản lý. Làm rõ việc khai thác hết trữ lượng mỏ trong vòng 1 năm.

- Trang 29: Đề nghị xem lại nội dung “Phía Đông Bắc và Đông Nam tiếp giáp với bờ thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, dân cư khoảng 38 nhà dân tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70 (đã được tham vấn ý kiến thống nhất cho khai thác cát sông – Đính kèm biên bản họp kèm chữ ký tại Phụ lục báo cáo)”, vì tất cả người dân được tham vấn không đồng tình triển khai dự án, do sợ sạt lở bờ sông.

- Trang 32: Công nghệ khai thác bằng 2 tàu hút và 01 xáng cạp. Trang 94 dòng thứ 13 từ trên xuống có nêu việc khai thác chỉ sử dụng 02 xáng cạp, 01 tàu hút. -> Đề nghị chỉnh lại cho thống nhất số xáng cạp và tàu hút.

- Trang 33: Dòng thứ 4 từ dưới lên “bể tử hoại” chỉnh lại “bể tự hoại”.

- Trang 34: Dòng thứ 1 từ dưới lên “...công nhân chở vào bờ rác công cộng theo đúng quy định” đề nghị chỉnh lại rác thải sinh hoạt định kỳ chở vào bờ và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Đề nghị Chủ dự án nêu rõ độ sâu hiện trạng khu vực dự án và độ sâu dự kiến khai thác. Cần làm rõ sau khi khai thác có đảm bảo về độ sâu theo quy hoạch được duyệt không?

- Theo báo cáo: khoảng cách xa bờ là 100m, tuy nhiên, để đảm bảo an toàn đường bờ, đề nghị Chủ dự án rà soát, nghiên cứu, có thể tăng thêm khoảng cách xa bờ mỗi bên 50m (khoảng cách xa bờ khoảng 150m).

- Mục d) Nhu cầu sử dụng điện, hóa chất (trang 36)

+ Đề nghị nêu cụ thể các sinh hoạt, hoạt động trong dự án cần sử dụng điện, nên có bảng liệt kê các thiết bị công suất, ước lượng tổng thời gian sử dụng cho các hoạt động của các thiết bị là bao nhiêu, từ đó ước tính tổng điện năng tiêu thụ.

+ Đề nghị xác định rõ dự án có sử dụng hóa chất hay không.

- Trang 39: Dòng thứ 8 từ dưới lên: “với địa hình thực tế mở cát san lấp trên sông Hậu (nhánh trái) thuộc các xã Lục Sĩ Thành, Tích Thiện...” -> Đề nghị chỉnh lại thuộc xã Lục Sĩ Thành và xã Thiện Mỹ....

- Trình tự khai thác (trang 39): đề nghị xem lại các nội dung cam kết có thực hiện được không như: “quan trắc sự biến động của đường bờ”; “định kỳ đo vẽ địa hình đáy sông” là bao lâu đo vẽ,... Bổ sung nội dung “không khai thác tập trung các phương tiện cùng một vị trí trong khu vực khai thác”.

- Các nội dung về tính tiền cấp quyền khai thác: Đề nghị bỏ vì phần tiền cấp quyền khai thác được tính toán sau khi được cấp phép khai thác, báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án không yêu cầu nội dung này.

## Chương 2

- Bổ sung hiện trạng đường bờ xã Lục Sĩ Thành, Thiện Mỹ: tại khu vực dự án cần nêu rõ 2 bên bờ đang bồi hay lở,...

- Địa hình khu vực thực hiện dự án và đặc điểm đáy sông: đề nghị bổ sung nguồn số liệu.

- Thủy văn (trang 56 - 57): đề nghị bổ sung thủy văn tại khu vực dự án (nhánh trái sông Hậu).

- Bảng 26 nhận xét kết quả thử nghiệm chất lượng nước mặt: cần xem lại nhận xét và mức của QCVN 08:2023/BTNMT.

## Chương 3

- Mục (a) Nước thải sinh hoạt của công nhân (trang 76), đề nghị bổ sung lượng nước thải của công nhân.

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ở Bảng 30 (trang 83): Đề nghị xác định lại các loại chất thải nguy hại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh của dự án.

- Tại nội dung (4) Tác động đến đường bờ (trang số 91 của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường:

+ Khu vực dự án ven phía bờ thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, dân cư khoảng 38 nhà dân tập trung chủ yếu dọc theo đường huyện 70. Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở, cặp bờ sông có thảm lục bình và cây bản mọc đan xen.

+ Khu vực dự án ven phía bờ thuộc ấp An Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, dân cư thưa thớt, dân cư khoảng 39 nhà dân tập trung chủ yếu dọc theo đường Đal ven sông. Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở, cặp bờ sông có thảm lục bình và cây bản mọc đan xen.

+ Tuy nhiên, nếu trong quá trình khai thác không tuân thủ theo quy trình khai thác, khai thác không đúng phạm vi và công suất khai thác.....sẽ góp phần gây xói lở bờ sông.

- Đề nghị cần có các hình ảnh hiện trạng 02 bên bờ sông kèm theo nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.
- Xem lại đánh giá mô hình mô phỏng lan truyền bùn cát lơ lửng giai đoạn thi công: có đủ cơ sở đánh giá không? Có cần thiết không? (trang 80 - 82).
- Xem lại nghiên cứu sự biến đổi vận tốc tại các điểm nằm trên mặt cắt trong phạm vi khoảng 250m – 500m,...: có đủ cơ sở đánh giá không? Có cần thiết không? (trang 85 - 90).
- Tác động đến địa hình lòng sông và tác động đến đường bờ (trang 90 - 91): xem lại cơ sở đánh giá vấn đề này có đủ cơ sở không? Có cần thiết không?
- Vấn đề quan trọng là Chủ dự án phải khảo sát hiện trạng đường bờ và địa hình đáy sông bồi hay lở; việc triển khai quy trình khai thác như thế nào để không tác động đến bờ sông? Không gây sạt lở (cụ thể bao nhiêu phương tiện khai thác, 1 lần xúc cát bao nhiêu m<sup>3</sup> cát/phương tiện, sản lượng khai thác/ngày, cách thức khai thác,...).
- Đề nghị nêu rõ hơn việc giám sát chất lượng nước tại vị trí khai thác khi tiến hành khai thác.
- Nước thải sinh hoạt, các công trình biện pháp bảo vệ môi trường: được xử lý bằng bể tự hoại composite 3 ngăn dung tích 1m<sup>3</sup> thiết kế trên xà lan. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị chuyên môn định kỳ khoảng 3 tháng/lần đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại theo quy định. Đề nghị chỉnh lại: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ khoảng 3 tháng/lần đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại theo quy định.
- Chất thải rắn sinh hoạt: Định kỳ 2 ngày/lần công nhân trên xáng cạp chở vào các thùng rác công cộng đúng quy định. Đề nghị chỉnh lại rác thải sinh hoạt thu gom định kỳ 2 ngày/lần công nhân trên xáng cạp chở vào bờ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý đúng quy định.
- Đoạn đầu, trang 35 nêu “trên mỗi sáng cạp trang bị 01 thùng chứa nắp đậy... để chứa các loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính nhớt, acquy hỏng, bóng đèn hỏng...”: đề nghị thực hiện phân loại, lưu chứa, dán nhãn chất thải nguy hại và bố trí dụng cụ chứa phù hợp theo đúng quy định.
- Chất thải nguy hại “ định kỳ 6 tháng/lần đơn vị chuyên môn đến thu gom...Đề nghị chỉnh lại hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.
- Sự cố tràn dầu: kiểm tra định kỳ những bồn chứa nhiên liệu như dầu DO và nhớt - > chỉnh lại dầu DO và nhớt.
- Bổ sung: biện pháp phòng ngừa sạt lở, biện pháp vận động nhân dân, địa phương.
- Đề nghị làm rõ nội dung xây dựng hệ thống phòng chống sự cố môi trường.
- Chủ dự án và đơn vị tư vấn cần lưu ý đối với các rủi ro và sự cố phát sinh, quá trình an toàn lao động trong thi công đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng điện, và vận hành máy phát điện, đề nghị bổ sung quy trình đảm bảo an toàn vận hành máy phát điện.
- Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn kết thúc khai thác: đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

*hac*

*re*

- Về giám sát đường bờ: Đề nghị bổ sung nội dung về giám sát đường bờ và mô tả rõ việc thực hiện đóng cọc giám sát đường bờ (quy cách, số lượng cọc, loại cọc, khoảng cách giữa các cọc,...) cả 02 bên bờ xã Thiệu Mỹ và xã Lục Sỹ Thành.

#### **Chương 4. Phương án cải tạo và phục hồi môi trường**

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

- Đề nghị tính toán lại chi phí phù hợp.

- Về nội dung cải tạo, phục hồi môi trường: khu vực mỏ có chiều dài khoảng 1.000m và khai thác toàn bộ trữ lượng trong vòng 1 năm thì ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, gây sạt lở bờ rất lớn. Đề nghị chủ đầu tư làm rõ vấn đề này hơn sau khi xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.

#### **Chương 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Điều chỉnh cho phù hợp với các góp ý của Chương 1, Chương 3.

- Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án (trang số 119) của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường có nêu:

+ Công tác Đo vẽ bản đồ địa hình và mặt cắt hiện trạng định kỳ (tần suất quan trắc, giám sát): 06 tháng/lần thuộc nhóm công việc Giám sát địa hình đáy sông, giám sát đường bờ.

+ Do đặc điểm hiện trạng 2 bên đường bờ như đã nêu ở phần trên (Bờ sông chưa có hiện tượng sạt lở). Đề nghị cơ quan thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường nghiên cứu nâng tần suất quan trắc, giám sát đường bờ lên có thể là 02 tháng/lần; đề kịp thời phát hiện ngay hiện tượng sạt lở của 2 bên đường bờ (nếu có xảy ra trong thời gian khai thác cát) có giải pháp khắc phục kịp thời, hữu hiệu nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản cho 77 hộ dân đang sinh sống 02 bên bờ sông.

- Phải có cam kết cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư khi xảy ra sự cố (nếu có).

#### **Chương 6. Kết quả tham vấn**

- Đề nghị chủ dự án xem lại, vì các ý kiến cộng đồng không đồng tình về việc khai thác này.

- Trang 121: Thành phần tham dự họp tham vấn cộng đồng: Ông Thạch mặc Kara Thùy -> đề nghị chỉnh lại Ông Thạch Mặc Kara.

- Qua nội dung trích 02 Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư; cá nhân chịu trách nhiệm tác động trực tiếp bởi dự án. Đề nghị Hội đồng thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường lưu ý đến các ý kiến của các hộ dân bị tác động của vùng dự án để có các giải pháp từ sớm, từ xa, hữu hiệu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hiện tượng sạt lở bờ sông (nếu có) gây ảnh hưởng lớn đến tính mạng và cuộc sống của người dân đang sinh sống bên 02 đường bờ.

- Quy định tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư: Khoản 5 Điều 33 của Luật BVMT 2020: “5. Kết quả tham vấn là thông tin quan trọng để chủ dự án đầu tư nghiên cứu đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả tham vấn phải được tiếp thu, thể hiện đầy đủ, trung thực các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn, đối tượng quan tâm đến dự án đầu tư (nếu có). Trường hợp ý kiến, kiến nghị không được tiếp thu, chủ dự án đầu tư phải giải trình đầy đủ, rõ



ràng. Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường” và điểm i khoản 4 Điều 26 của Chính phủ “i) Chủ dự án có trách nhiệm tổng hợp trung thực, thể hiện đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn; tiếp thu, giải trình kết quả tham vấn và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Luật đã quy định đây là trách nhiệm của chủ dự án đầu tư trong việc thực hiện tham vấn.

- Theo Biên bản tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án thì hầu như 100% người dân không đồng tình. Từ cơ sở trên có thể thấy cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án lo ngại sạt lở nên không đồng tình việc thực hiện thăm dò, khai thác, nguy cơ cao không khai thác được là rất cao. Tuy nhiên, vì đây là nhiệm vụ của Chính phủ giao, tỉnh không thể không hoàn thành. Trước mắt, thống nhất tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh thủ tục cấp phép trước 31/12/2023 theo yêu cầu Trung ương. Các vấn đề còn lại sẽ giải quyết sau.

- Đề nghị Chủ dự án chủ động phối hợp với địa phương (UBND huyện Trà Ôn, UBND xã Lục Sĩ Thành và UBND xã Thiện Mỹ) để được tiếp tục hỗ trợ các vấn đề liên quan đến tình hình an ninh trật tự, người dân khu vực dự án.

- Dự án đã được tham vấn công đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, Kết quả người dân đồng thuận không cao. Vì vậy, nếu dự án được cấp phép hoạt động:

+ Đề nghị Chủ dự án tiếp tục tăng cường phối hợp với địa phương tuyên truyền cho người dân biết về quy định của Nhà nước có liên quan đến dự án.

+ Trong quá trình hoạt động đề nghị Chủ dự án thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã cam kết như: khai thác đúng vị trí, thời gian khai thác, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, giám sát môi trường và các nội dung liên quan đến dự án. Đặc biệt khi khai thác nếu phát hiện có sạt lở đất khu vực khai thác thì ngưng ngay hoạt động khai thác và báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan có chức năng tìm nguyên nhân và kịp thời giải quyết.

- Đề nghị chủ dự án và đơn vị tư vấn đánh giá và báo cáo khách quan về khả năng và các yếu tố có thể bị ảnh hưởng khi dự án đi vào hoạt động, đánh giá mức độ và phạm vi ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của người dân quanh khu vực dự án khi xảy ra các tình huống sạt lở. Đồng thời đề xuất và thực biện pháp tối ưu nhất để phòng chống ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình dự án đi vào hoạt động cũng như biện pháp xử lý, bồi hoàn khi để xảy ra các sự cố không mong muốn như sạt lở ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân xung quanh khu vực thực hiện dự án (vì qua báo cáo kết quả tham vấn lấy ý kiến cộng đồng thì đa số ý kiến người dân trong khu vực không đồng ý cho dự án đầu tư khai thác với lý do sợ sạt lở ảnh hưởng đến tài sản, đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực).

\* **Về đất đai:** đề nghị chủ dự án liên hệ phòng chuyên môn để lập thủ tục thuê diện tích đất mặt nước theo quy định.

\* **Những đề nghị và lưu ý khác**

- Đề nghị lãnh đạo tỉnh cần quan tâm hỗ trợ địa phương để vận động tuyên truyền cho người dân.

- Trước đây đã có mở cắt của DTNH Lan Anh và DNTN Bùi Thường hoạt động khai thác cát. Tuy nhiên, thời gian khai thác lại không đúng theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt, nên làm mất lòng tin trong nhân dân. Riêng đối với dự án này, khi dự án này được cấp phép để phục vụ cho dự án đường cao tốc (không phục vụ kinh doanh), vì vậy, trong quá trình khai thác cần có biện pháp để kiểm tra giám sát như mỗi phương tiện khai thác cần trang bị thiết bị định vị GPS, đóng cọc đường bờ, khai thác đúng thời gian như cam kết,... để người dân tin tưởng. Cấp phép cho dự án khai thác phục vụ vì lợi ích chung nhưng quyền lợi của người dân cũng cần phải được đảm bảo, do đó, đề nghị Chủ dự án nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Đề nghị thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan khi dự án đi vào hoạt động.

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định: không.

3.3. Ý kiến của chủ dự án về kết luận của hội đồng:

Cảm ơn các góp ý của Hội đồng, chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định và nộp lại báo cáo tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.


3.4. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

- Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: 0.
- Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: 10/10.
- Số phiếu không thông qua báo cáo: 0.

#### 4. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

---

**Nguyễn Văn Liệt**

---

**Đinh Thị Diễm Tuyết**